

*Bản án số: 07/2018/HNGĐ-ST
Ngày 09 tháng 02 năm 2018
V/v: Ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LÂM – TỈNH KHÁNH HÒA**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Trung Thành
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1/ Ông Thái Cao Bình
2/ Ông Lê Quý Hùng

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Hoa Kim Cúc - Thư ký tòa án nhân dân huyện Cam Lâm.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm tham gia phiên tòa:* Bà Trương Thị Dung - Kiểm sát viên

Ngày 09/02/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 278/2017/TLST- HNGĐ ngày 27/10/2017 về việc “ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 11/01/2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Đoàn Thùy V - Sinh năm: 1997; Địa chỉ nơi cư trú: TDP BG 3, thị trấn CĐ, huyện CL, tỉnh Khánh Hòa. (Có mặt)

- Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh T- Sinh năm: 1993; Địa chỉ nơi cư trú: thôn BG 2, xã C, huyện CL, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01/10/2017 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Đoàn Thùy V trình bày:

Về yêu cầu ly hôn: Chị V và anh Nguyễn Thanh T tự nguyện kết hôn với nhau năm 2016; có đăng ký kết hôn Ủy ban nhân dân thị trấn Cam Đức và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 53, ngày 12/5/2016.

Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên kình cãi nhau, nguyên nhân do anh T thường xuyên uống rượu về nhà dùng lời lẽ nhục mạ đánh đập Chị V, sống thiếu trách nhiệm với vợ con. Vợ chồng đã tự hòa giải nhiều lần nhưng không hàn gắn được tình cảm. Chị V và anh T đã ly thân từ cuối năm 2016 đến nay và không còn quan tâm đến nhau. Vì vậy, Chị V yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh T.

Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Chị V và anh T có 01 con chung là cháu Nguyễn Hoàng Đăng K, sinh ngày 27/11/2015. Cháu K khỏe mạnh, không có nhược điểm về thể chất tinh thần. Sau khi ly hôn Chị V yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu K và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng.

Về chia tài sản khi ly hôn: Chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, anh T đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt. Theo biên bản xác minh ngày 28/11/2017 tại Công an xã C, anh Nguyễn Thanh T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn BG 2, xã C, huyện CL và hiện nay vẫn đang sinh sống tại địa phương.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm phát biểu ý kiến:

- Về tuân theo pháp luật tố tụng: quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự

- Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Đoàn Thùy V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp về ly hôn giữa Chị Nguyễn Đoàn Thùy V và anh Nguyễn Thanh T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn anh T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại các phiên tòa ngày 26/01/2018 và ngày 09/02/2018, căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về yêu cầu ly hôn: Chị V và anh T tự nguyện kết hôn với nhau năm 2016 và được Ủy ban nhân dân thị trấn Cam Đức cấp giấy chứng nhận kết hôn số 53, ngày 12/5/2016. Đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống giữa Chị V và anh T phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không thật sự thương yêu, quý trọng nhau; anh T thường xuyên uống rượu, sống thiếu trách nhiệm với vợ con; Chị V, anh T đã sống ly thân từ cuối năm 2016 và không còn quan tâm đến nhau. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa Chị V và anh T là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, Chị V được ly hôn với anh T.

[3] Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Chị V và anh T có 01 con chung là cháu Nguyễn Hoàng Đăng K, sinh ngày 27/11/2015. Cháu K hiện dưới 36 tháng tuổi và đang sống với Chị V. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình giao cháu K cho Chị V tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh T phải cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 02/2018 cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi.

[4] Về chia tài sản khi ly hôn: Chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết. Quá trình giải quyết vụ án, anh T vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết, sau này nếu có yêu cầu thì giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

[5] Về án phí: Chị V phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, anh T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, chị Nguyễn Đoàn Thùy V được ly hôn với anh Nguyễn Thanh T.

2. Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: giao cháu Nguyễn Hoàng Đăng K, sinh ngày 27/11/2015 cho chị Nguyễn Đoàn Thùy V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nguyễn Thanh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 3/2018 cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này

3. Về chia tài sản khi ly hôn: chị Nguyễn Đoàn Thùy V và anh Nguyễn Thanh T được quyền khởi kiện vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Đoàn Thùy V phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2012/0009705 ngày 18/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cam Lâm, Chị V đã nộp đủ án phí án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Anh Nguyễn Thanh T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

5. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Quy định: Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành không thi hành khoản tiền trên thì phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa
- VKSND huyện Cam Lâm;
- Chi cục THADS huyện Cam Lâm;
- UBND TT Cam Đức;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Trung Thành